

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Nam Phước và bà Nguyễn Thị Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/HPT-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1996

Địa chỉ: khối phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đ bà Nguyễn Thị M (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, chơi bời lâm vào tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, khi bà M góp ý thì ông T không nghe dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, tình cảm lạnh nhạt và ông T bỏ đi nên vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay.

Nay bà M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm thực sự không còn nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, bà M đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Tại các văn bản ghi ý kiến của ông Nguyễn Văn T (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn, ông T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do cả 02 bất đồng quan điểm sống,

không hòa hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, làm cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và vợ chồng đã ly thân không chung sống với nhau nên ông xét thấy mâu thuẫn đến nay đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Bà M khai vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2018 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2020 (hiện đang ở với bà M tại khối phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Quảng Nam).

Bà M cho rằng ông T chơi bời lâm vào tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ông T bỏ đi không quan tâm gì đến con cái và bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Do vậy, bà M có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu ông T đóng góp nuôi con mỗi cháu một tháng là 1.500.000 đồng (hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng).

Ông T công nhận vợ chồng có hai con chung như bà M khai và tại phiên tòa xin được nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo C, không yêu cầu bà M đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T tại phiên tòa ngày 20 tháng 6 năm 2022, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà M và ông T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M, xử cho bà M được ly hôn với ông T.

- Về quan hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho các con, đề nghị Hội đồng xét xử giao các cháu Nguyễn Bảo C và Nguyễn Bảo T cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Buộc ông T đóng góp nuôi con hai con mỗi cháu một tháng là 1.500.000 đồng theo yêu cầu của bà M.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông T cùng không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 20 tháng 9 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 21 tháng 5 năm 2019. Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn, bà M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, không có trách nhiệm vợ con, chơi bời lâm vào tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, khi bà M góp ý thì ông T không nghe dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng, tình cảm lạnh nhạt và ly thân không còn chung sống nhau. Đối với ông T cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm, không hòa hợp, không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã nhau, dẫn đến tình cảm lạnh nhạt và ông T thừa nhận vợ chồng đã ly thân không còn chung sống nhau. Thực tế giữa bà M và ông T không còn chung sống nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Bà M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con Nguyễn Bảo C và Nguyễn Bảo T, ông T có nguyện vọng nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo C. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, hiện tại bà M làm công ty bảo hiểm và thu nhập hằng tháng ổn định, có điều kiện chăm sóc con chung phù hợp tài liệu chứng cứ bà M đã cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình. Ông T cho rằng đang hiện đang làm việc tại công ty thu nhập hằng tháng ổn định để chăm lo cho con nhưng lại không đưa ra tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu mình. Thực tế thời gian vợ chồng còn chung sống ông T đã bị cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Qua xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ông T bỏ về sinh sống cùng gia đình cha mẹ ruột tại thôn T, xã C, huyện Đ lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27 tháng 6 năm 2022 bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ông T bỏ mặt không quan tâm gì đến con cái. Trong thời gian trước đây và hiện nay các cháu C và T do bà M nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của bà M, giao cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M yêu cầu ông T đóng góp cấp dưỡng nuôi các con chung Nguyễn Bảo C và Nguyễn Bảo T mỗi cháu một tháng là 1.500.000 đồng. Xét thấy, việc nuôi dạy con chung là nghĩa vụ của cha mẹ nên chấp nhận yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con của bà M, buộc ông T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con Nguyễn Bảo C và Nguyễn Bảo T mỗi cháu một tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi các cháu C và T đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông T cùng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà M và ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2018 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2020 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu C và T đủ 18 tuổi (hiện các cháu C và T đang ở với bà M tại khối phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Quảng Nam).

Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Bảo C và Nguyễn Bảo T mỗi cháu một tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi các cháu C và T đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hằng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm”.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: (Không yêu cầu giải quyết).

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu 0003837 ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà M đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

